TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ BẾN TRE	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẾN TRE	
Bản án số: **25**/2024/DS-ST	
Ngày: 11/3/2024	
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em

Ông Lê Anh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diễm Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 355/2023/TLST-DS ngày 27/11/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-DS ngày 21/02/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà ***Lương Bích H***; sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp 1 xã S, thành phố B, tỉnh BT

Bà Hạnh ủy quyền cho bà: ***Nguyễn Thị Diễm C***, sinh năm 1983 và bà ***Nguyễn Thị Loan T*** sinh năm 1997, cùng địa chỉ ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh BT tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan. (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Bà ***Phan Thị Mỹ L***, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Ông ***Huỳnh Thanh S***, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp M, xã B thành phố BT, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn bà H trình bày:

Ngày 01/11/2022 bà H cho bà Phan Thị Mỹ L, ông Huỳnh Thanh S vay tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Khi vay có làm hợp đồng vay tiền được công

chúng tại Văn phòng công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc Hân, thời hạn vay là 01 (một) năm, kể từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/11/2023, lãi suất 2%/tháng, trả lãi vào ngày 08 âm lịch hàng tháng. Nay đã hết hạn của hợp đồng vay tiền nhưng bà L, ông S không hoàn trả vốn và lãi cho bà H theo như thỏa thuận. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà L, ông S hoàn trả vốn và lãi cho bà nhưng ông, bà hẹn lần hẹn lựa cố tình không trả. Vì vậy, nay bà H làm đơn này yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Phan Thị Mỹ L, ông Huỳnh Thanh S liên đới hoàn trả cho bà số tiền vay là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất 20%/năm kể từ ngày bà L, ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ tính từ ngày 02/11/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Lãi suất tạm tính là: 200.000.000 đồng x 20%/ năm x 20 ngày = 2.191.000 đồng. Tổng cộng là 202.191.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà L, ông S đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L, ông S vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 21/11/2023 bà Lương Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Mỹ L, ông Huỳnh Thanh S trả số tiền vay là 200.000.000 đồng và phần lãi của số tiền trên. Bà L, ông S hiện cư trú tại xã Bình Phú, thành phố Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bến Tre theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Theo như bà H trình bày thì vao ngày 01/11/2022 bà có cho bà L, ông S vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 02%/tháng, thời hẹn 01 năm trả nhưng đến nay đã hết hạn bà L, ông S không trả vốn gốc cũng như lãi. Từ đó có đủ cơ sở kết luận quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Bà L, ông S mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông bà vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có người đại diện nên không thể tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông bà vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa. Ngày 11/3/2024 bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L, ông S.

[4] *Về nội dung vụ án*: Tại tòa, bà H yêu cầu cầu bà L, ông S trả cho bà số tiền vốn là 200.000.000 đồng và phần tiền lãi của số tiền trên từ tháng 02/11/2023 đến 21/11/2023 với mức lãi suất là 20%/năm với số tiền là 2.191.000 đồng

Xét "*Hợp đồng vay tiền*" ghi ngày 01/11/2022 thể hiện bà Phan Thị Mỹ L, ông Huỳnh Thanh S vay của bà H số tiền là 200.000.000 đồng, hai bên có làm hợp đồng vay tiền và công chứng tại Văn phòng công chứng Huỳnh Đoàn Ngọc Hân. Trong hợp đồng vay tiền thể hiện bà L, ông S vay của bà H số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn

vay là 01 năm từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/11/2023, lãi suất do hai bên thỏa thuận, bên vay trả nợ gốc cho bên cho vay khi hết hạn hợp đồng. Hợp đồng này có chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của bà L, ông S. Từ đó có cơ sở khẳng định giao dịch giữa bà H với bà L, ông Slà có thật. Bà L, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết nên bà H khởi kiện yêu cầu ông bà phải thanh toán cho bà H phần nợ trên và lãi suất là có cơ sở nên được chấp nhận.

Bà L và ông S là vợ chồng, hai ông bà cùng ký, tên, lăn tay vào Hợp đồng vay tiền nên ông bà có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền trên.

Số tiền 200.000.000 đồng bà Hạnh yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng với thời hạn 20 ngày là đúng theo qui định của pháp luật. Cụ thể: 200.000.000 đồng x 1,66% x 20 ngày = 2.191.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 202.191.000 đồng (Hai trăm lẽ hai triệu một trăm chín mươi mốt ngàn đồng)

[5] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 10.109.500 đồng (Mười triệu một trăn lẽ chín ngàn năm trăm đồng) bà L, ông S phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Điều 27 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà *Lương Bích H*; cụ thể tuyên:

Buộc bà ***Phan Thị Mỹ L*** và ông ***Huỳnh Thanh S*** có trách nhiệm liên đới trả cho bà ***Lương Bích H*** số tiền là 202.191.000 đồng (Hai trăm lẽ hai triệu một trăm chín mươi mốt ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 10.109.500 đồng (Mười triệu một trăn lẽ chín ngàn năm trăm đồng) bà L, ông S phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho bà H số tiền 5.055.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phú, lệ phí số 0000841 ngày 24/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong